TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/DS-ST
Ngày: 30-9-2020
V/v *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cù Thị Như Hoa.

2. Ông K'Kranh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Mỹ Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2020/TLST-DS ngày 13/02/2020 về việc*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-DS ngày 15/8/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2020/QĐST-DS ngày 08/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, địa chỉ: Tháp B, đường X, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn C, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ chi nhánh N (quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số: 8695/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; địa chỉ: Đường T, phường R, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Phan Thị Thúy H, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Gia Nghĩa - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (văn bản ủy quyền số 1138/QĐ-BIDV.ĐNO ngày 18/10/2017 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ chi nhánh Đắk Nông) - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị M, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền lại bà Phan Thị Thúy H trình bày: Anh Lê Thanh T (CMND số: 245342255 cấp tại Công An tỉnh Đắk Nông; năm sinh: 1983; địa chỉ thường trú: Tổ dân phố M, Phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông, vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Đắk Nông theo 02 Hợp đồng tín dụng, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số: 01/2016/3306274/HĐTD ngày 25/8/2016; số tiền vay: 2.000.000.000 đồng; thời gian vay: 120 tháng kể từ ngày 25/8/2016; trả nợ gốc làm 10 lần, trả định kỳ 12 tháng/lần số tiền 200.000.000 đồng. Kỳ trả nợ đầu tiên bắt đầu từ ngày 25/8/2017; trả nợ lãi: 02 tháng/lần trả vào ngày 05 của tháng.

Hợp đồng tín dụng số: 01/2018/3306274/HĐTD ngày 25/9/2018; số tiền vay: 400.000.000 đồng; thời gian vay: 11 tháng kể từ ngày 25/9/2018; trả nợ gốc vào ngày đáo hạn của hợp đồng là ngày 28/08/2019; trả nợ lãi: 02 tháng/lần trả vào ngày 05 của tháng.

Tài sản bảo đảm bao gồm: Quyền sử dụng đất số BY 198868, thửa đất số B-2, tờ bản đồ số Độc lập, diện tích 295,7m^2, do Uỷ ban nhân dân (viết tắt là UBND) thành phố Gia Nghĩa cấp ngày 06/08/2015, đất tọa lạc tại tổ dân phố 3, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; Quyền sử dụng đất số BY 100853, thửa đất số B-3, tờ bản đồ số Độc lập, diện tích 295,6m^2, do UBND thành phố Gia Nghĩa cấp ngày 06/08/2015, đất tọa lạc tại tổ dân phố M, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; Quyền sử dụng đất số BL 427096, thửa đất số 116, tờ bản đồ số 15, diện tích 420m^2, do UBND thành phố Gia Nghĩa cấp ngày 12/3/2013, đất tọa lạc tại tổ dân phố M, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; Quyền sử dụng đất số BY 100853, thửa đất số B-3, tờ bản đồ số Độc lập, diện tích 295,6m^2, do UBND thành phố Gia Nghĩa cấp ngày 06/08/2015, đất tọa lạc tại tổ dân phố M, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; 01 xe ô tô, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại CAPTIVA, biển số 48A-033.38, số khung 26FD9H008167, số máy Z24SED077123 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000055 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 16/6/2014.

Quá trình thực hiện 02 hợp đồng, tính đến ngày 30/9/2020, anh Lê Thanh T đã trả nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng tổng cộng số tiền là 971.168.682 đồng

(trong đó trả nợ gốc là 400.000.000 đồng, lãi là 571.168.682 đồng), anh T đã không thực hiện việc trả gốc và lãi theo đúng hạn như cam kết trong các hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay nhưng anh Tùng vẫn không thực hiện.

Các khoản vay trên đã quá hạn, việc nhắc nhở thu hồi nợ không có kết quả và anh Lê Thanh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay. Ngày 07/11/2019, Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc anh Lê Thanh T phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng số tiền là 2.107.691.324 đồng (số tiền tạm tính đến ngày 10/5/2019: Nợ gốc: 2.000.000.000 đồng, nợ lãi: 107.691.324 đồng) và lãi suất phát sinh theo 02 hợp đồng vay đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

Trường hợp anh Lê Thanh T không trả hết nợ vay, thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu nợ theo quy định của pháp luật.

***Theo bị đơn là anh Lê Thanh T trình bày*:** Anh T xác nhận như trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là đúng. Anh Lê Thanh T thừa nhận có vay nợ Ngân hàng TMCP Đ; mục đích vay: Xây dựng nhà ở, mua sắm vật dụng gia đình, bổ sung vốn kinh doanh vật liệu xây dựng. Tài sản đảm bảo để thế chấp là: Quyền sử dụng đất số BY 198868, thửa đất số B-2, tờ bản đồ số Độc lập, diện tích 295,7m^2, do UBND thành phố Gia Nghĩa cấp ngày 06/08/2015, đất tọa lạc tại tổ dân phố M, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; Quyền sử dụng đất số BY 100853, thửa đất số B-3, tờ bản đồ số Độc lập, diện tích 295,6m^2, do UBND thành phố Gia Nghĩa cấp ngày 06/08/2015, đất tọa lạc tại tổ dân phố M, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; Quyền sử dụng đất số BL 427096, thửa đất số 116, tờ bản đồ số 15, diện tích 420m^2, do UBND thành phố Gia Nghĩa cấp ngày 12/3/2013, đất tọa lạc tại tổ dân phố M, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; Quyền sử dụng đất số BY 100853, thửa đất số B-3, tờ bản đồ số Độc lập, diện tích 295,6m^2, do UBND thành phố Gia Nghĩa cấp ngày 06/08/2015, đất tọa lạc tại tổ dân phố M, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; 01 xe ô tô con, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại CAPTIVA, biển số 48A-033.38, số khung 26FD9H008167, số máy Z24SED077123 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000055 do Phòng CSGT công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 16/6/2014.

Quá trình thực hiện 02 hợp đồng, tính đến ngày 30/9/2020, anh Lê Thanh T đã trả nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng tổng cộng số tiền là 971.168.682 đồng (*trong đó trả nợ gốc là 400.000.000 đồng, lãi là 571.168.682 đồng*) và do làm ăn thua lỗ nên không trả nợ gốc và lãi đúng như cam kết trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

Tính đến ngày 30/09/2020, anh Lê Thanh T còn nợ Ngân hàng số tiền như sau: Hợp đồng cho vay số 01/2016/3306274/HĐTD ngày 25/8/2016: Dư nợ gốc:

1.600.000.000 đồng; dư nợ lãi 383.020.833 đồng. Thời điểm chuyển nợ quá hạn lãi: Ngày 08/02/2019. Hợp đồng cho vay số 01/2018/3306274/HĐTD ngày 25/09/2018: Dư nợ gốc: 400.000.000 đồng; dư nợ lãi 63.013.699 đồng. Thời điểm chuyển nợ quá hạn lãi: Ngày 28/08/2019.

Tổng số tiền dư nợ tính đến ngày 30/09/2020, anh Lê Thanh T nợ ngân hàng tổng cộng số tiền: 2.446.034.532 đồng. Trong đó, nợ gốc: 2.000.000.000 đồng, nợ lãi: 446. 034.532 đồng

Tại phiên tòa, Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ bà Phan Thị Thúy H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị M vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Việc bà H, anh T, chị M vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt anh T, chị M theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Lê Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị M không chấp hành đúng theo yêu cầu, triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463; Điều 299 của Bộ luật Dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ đối với bị đơn anh Lê Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Lê Thanh T có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Đắk Nông theo 02 Hợp đồng tín dụng số: 01/2016/3306274/HĐTD ngày 25/8/2016; hợp đồng tín dụng số: 01/2018/3306274/HĐTD ngày 25/9/2018; Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Thanh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc anh T phải trả số tiền tổng cộng là 2.446.034.532 đồng và tiền lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật. Theo như hợp đồng thì quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Lê Thanh T có địa chỉ: Tổ dân phố M,

phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Tại Điều 10 của hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận mọi tranh chấp phát sinh được giải quyết tại Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo các hợp đồng tín dụng số 01/2016/3306274/HĐTD ngày 28/5/2016 và hợp đồng tín dụng số 01/2018/3306274/HĐTD ký ngày 25/9/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Đắk Nông với anh Lê Thanh T và các hợp đồng thế chấp bao gồm:

Hợp đồng thế chấp số 01/2016/3306274/HĐTC ngày 15/08/2016, các tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số BY 198868, thửa đất số B-2, tờ bản đồ số độc lập, diện tích 295,7m^2, do Uỷ ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa cấp ngày 06/08/2015, đất tọa lạc tại tổ dân phố M, phường Nghĩa N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; Quyền sử dụng đất số BY 100853, thửa đất số B-3, tờ bản đồ số độc lập, diện tích 295,6m^2, do Uỷ ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa cấp ngày 06/08/2015, đất tọa lạc tại tổ dân phố M, phường Nghĩa N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; Quyền sử dụng đất số BL 427096, thửa đất số 116, tờ bản đồ số 15, diện tích 420m^2, do Uỷ ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa cấp ngày 12/3/2013, đất tọa lạc tại tổ dân phố M, phường Nghĩa N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Hợp đồng thế chấp số 02/2016/3306274/HĐTC ngày 31/08/2016, các tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số BY 100853, thửa đất số B-3, tờ bản đồ số độc lập, diện tích 295,6m^2, do Uỷ ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa cấp ngày 06/08/2015, đất tọa lạc tại tổ dân phố M, phường Nghĩa N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Hợp đồng thế chấp số 03/2016/3306274/HĐTC ngày 16/09/2016, tài sản thế chấp là 01 xe ô tô, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại CAPTIVA, biển số 48A-033.38, số khung 26FD9H008167, số máy Z24SED077123 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000055, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 16/6/2014.

Các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Đắk Nông với anh Lê Thanh T và chị Vũ Thị M, thì các bên ký kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, phía anh Tùng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết nên Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu anh T phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 30/9/2020 theo hợp đồng tín dụng nêu trên tổng số tiền là 2.446.034.532 đồng, trong đó nợ gốc là 2.000.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 30/9/2020 là 446.034.532 đồng và tiền lãi suất phát sinh theo hợp

đồng vay từ ngày 01/10/2020 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp anh Tùng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Thanh T thừa nhận tính đến ngày 30/9/2020, anh T đã trả nợ cho Ngân hàng tổng cộng số tiền là 971.168.682 đồng (*trong đó trả nợ gốc là 400.000.000 đồng, lãi là 571.168.682 đồng*). Tính đến ngày 30/9/2020, theo hợp đồng tín dụng thì anh T còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền là 2.446.034.532đ (*trong đó nợ gốc là 2.000.000.000 đồng, nợ lãi là 446.034.532 đồng*). Do làm ăn thua lỗ nên đến thời hạn trả nợ anh T không thựn hiện đúng cam kết trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Anh T có nguyện vọng được trả dần số tiền gốc và đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho vay lại. Trường hợp không trả nợ đúng hạn, anh Tùng đồng ý xử lý tài sản đảm bảo để trả nợ cho Ngân hàng.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị M, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị M để giải quyết vụ án nhưng chị M đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án giải quyết vắng mặt chị M theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Tòa án giải quyết quyết buộc anh Lê Thanh T phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 30/9/2020 theo 02 hợp đồng tín dụng số 01/2016/3306274/HĐTD ngày 25/8/2016 và hợp đồng tín dụng số 01/2018/3306274/HĐTD ngày 25/09/2018 với tổng số tiền là **2**.446.034.532 đồng, trong đó: nợ gốc: 2.000.000.000 đồng; nợ lãi: 446.034.532 đồng và tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng vay từ ngày 01/10/2020 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ (đã trừ số tiền 400.000.000 đồng tiền gốc và 571.168.682 đồng tiền lãi mà anh Lê Thanh T đã trả). Trường hợp anh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật.

[4] Xét quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Từ những phân tích nhận định trên đây, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ, buộc anh Lê Thanh T phải trả Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 30/9/2020 theo 02 hợp đồng tín dụng số 01/2016/3306274/HĐTD ký ngày 25/8/2016 và hợp đồng tín dụng số 01/2018/3306274/HĐTD ký ngày 25/09/2018 tổng cộng số tiền là 2.446.034.532 đồng (trong đó: nợ gốc là 2.000.000.000 đồng;

nợ lãi tính đến ngày 30/9/2020: 446.034.532 đồng) và tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng vay kể từ ngày 01/10/2020 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp anh Lê Thanh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ được chấp nhận nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lê Thanh T phải án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 2.446.034.532 đồng = 80.920.690,64 đồng (làm tròn thành 80.921.000 đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 37.077.000 đồng tạm ứng án phí mà anh Bùi Huỳnh Huy Q đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003424 ngày 13/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

[7] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ các điều 157, 158, 161, 162 của Bộ luật Tố tụng Dân sự:

Anh Lê Thanh T phải nộp toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là 5.600.000 đồng. Do Ngân hàng TMCP Đ đã nộp tạm ứng nên anh Lê Thanh T có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng số tiền 5.600.000 đồng.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 299 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đối với anh Lê Thanh T.

Buộc anh Lê Thanh T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ nợ gốc và nợ lãi phát sinh tính đến ngày 30/9/2020 tổng cộng số tiền là 2.446.034.532 đồng (*hai tỷ, bốn trăm bốn mươi sáu triệu,không trăm ba mươi bốn nghìn, năm trăm ba mươi hai đồng*), Trong đó (*nợ gốc là 2.000.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 30/9/2020 là 446.034.532 đồng*).

Kể từ ngày 01/10/2020, anh Lê Thanh T tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh trên số tiền gốc còn nợ gốc là 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng) với mức lãi suất thỏa thuận theo 02 hợp đồng tín dụng số 01/2016/3306274/HĐTD ký ngày 25/8/2016 và

hợp đồng tín dụng số 01/2018/3306274/HĐTD ký ngày 25/09/2018 được ký kết giữa anh Lê Thanh T với Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Đắk Nông cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp anh Lê Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản mà anh Lê Thanh T và chị Vũ Thị M đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tài sản anh Lê Thanh T và chị Vũ Thị M thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Đắk Nông bao gồm:

Hợp đồng thế chấp số 01/2016/3306274/HĐTC ngày 15/08/2016, các tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số BY 198868, thửa đất số B-2, tờ bản đồ số độc lập, diện tích 295,7m^2, do Uỷ ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa cấp ngày 06/08/2015, đất tọa lạc tại tổ dân phố M, phường Nghĩa N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; Quyền sử dụng đất số BY 100853, thửa đất số B-3, tờ bản đồ số độc lập, diện tích 295,6m^2, do Uỷ ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa cấp ngày 06/08/2015, đất tọa lạc tại tổ dân phố M, phường Nghĩa N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; Quyền sử dụng đất số BL 427096, thửa đất số 116, tờ bản đồ số 15, diện tích 420m^2, do Uỷ ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa cấp ngày 12/3/2013, đất tọa lạc tại tổ dân phố M, phường Nghĩa N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Hợp đồng thế chấp số 02/2016/3306274/HĐTC ngày 31/08/2016, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số BY 100853, thửa đất số B-3, tờ bản đồ số độc lập, diện tích 295,6m^2, do Uỷ ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa cấp ngày 06/08/2015, đất tọa lạc tại tổ dân phố M, phường Nghĩa N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Hợp đồng thế chấp số 03/2016/3306274/HĐTC ngày 16/09/2016, tài sản thế chấp là 01 xe ô tô, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại CAPTIVA, biển số 48A-033.38, số khung 26FD9H008167, số máy Z24SED077123 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000055, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 16/6/2014.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 157, Điều 158, Điều 161, Điều 162 của Bộ luật Tố tụng Dân sự:

Anh Lê Thanh T phải nộp toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là 5.600.000đ (*năm triệu, sáu trăm nghìn đồng*). Do Ngân hàng TMCP Đ đã nộp tạm ứng nên anh Lê Thanh T có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 5.600.000đ (*năm triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2106 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc anh Lê Thanh T phải nộp 80.921.000đ (*tám mươi triệu chín trăm hai mươi mốt nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 37.077.000đ (*ba mươi bảy triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà anh Bùi Huỳnh Huy Q đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003424 ngày 13/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP.Gia Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Quy